

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 165/QĐ-TTg ngày 28/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành Công Thương giai đoạn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1971/QĐ-BCT ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ban hành Chương trình hành động của ngành Công Thương thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành Công Thương giai đoạn đến năm 2030;

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại các Tờ trình: số 1409/TTr-SCT ngày 08/11/2023 và số 1296/TTr-SCT ngày 20/10/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 QĐ;
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Công Thương (để b/c);
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mai Xuân Liêm

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG**Triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành Công Thương
trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm
của UBND tỉnh Thanh Hóa)*

Thực hiện Quyết định số 165/QĐ-TTg ngày 28/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành Công Thương giai đoạn đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 165/QĐ-TTg), Quyết định số 1971/QĐ-BCT ngày 02/8/2023 của Bộ Công Thương về việc ban hành Chương trình hành động của ngành Công Thương thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành Công Thương giai đoạn đến năm 2030; UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, gồm các nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

- Cụ thể hóa những quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành Công Thương giai đoạn đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 165/QĐ-TTg ngày 28/02/2023 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- Tạo sự nhất trí, đồng thuận cao trong nhận thức và hành động của các cấp chính quyền, đoàn thể và nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ đã đề ra tại Quyết định số 165/QĐ-TTg ngày 28/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ, Chương trình hành động của Bộ Công Thương và Kế hoạch của UBND tỉnh, góp phần hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030.

2. Yêu cầu

- Kế hoạch hành động phải phù hợp với các quan điểm, mục tiêu Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX. Các nhiệm vụ triển khai Đề án phải bám sát Chương trình hành động số 11-CTr/TU ngày 28/01/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 của UBND tỉnh, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 và đặc biệt là Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27/02/2023.

- Tạo đột phá trong phát triển ngành Công Thương của tỉnh để cơ cấu lại nền kinh tế, nâng cao giá trị gia tăng lĩnh vực công nghiệp, thương mại; chuyển dịch cơ cấu kinh tế, lao động hợp lý trên cơ sở cải thiện trình độ phát triển các ngành, lĩnh vực, thành phần kinh tế.

- Đề ra được những nhiệm vụ trọng tâm, vận dụng sáng tạo, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tiễn của ngành Công Thương; xây dựng những giải pháp tổ chức thực hiện phù hợp, khả thi để thực hiện các mục tiêu đã đề ra.

- Lồng ghép các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh vào triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án. Nâng cao năng lực quản lý nhà nước trong việc triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách nhằm đưa lĩnh vực Công Thương của tỉnh phát triển nhanh, bền vững, phù hợp với xu thế phát triển của cuộc cách mạng Công nghiệp lần thứ tư.

- Tái cơ cấu ngành Công Thương phải phục vụ lợi ích rộng rãi của cộng đồng và người dân Thanh Hóa.

- Bảo đảm tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật, hướng dẫn của Trung ương và phân cấp quản lý hiện hành.

- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch một cách đồng bộ và hiệu quả.

II. QUAN ĐIỂM

Thực hiện nhất quán 05 quan điểm chỉ đạo được nêu tại Đề án tái cơ cấu ngành Công Thương giai đoạn đến năm 2030 kèm theo Quyết định số 165/QĐ-TTg ngày 28/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

III. MỤC TIÊU VÀ CHỈ TIÊU GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2030

1. Mục tiêu

- Tái cơ cấu ngành Công Thương nhằm thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh của Ngành, trong đó:

+ Phát triển ngành công nghiệp theo hướng kết hợp hài hòa cả chiều rộng và chiều sâu, trong đó chú trọng phát triển theo chiều sâu; có cơ chế, chính sách đột phá để thu hút và mở rộng quy mô sản xuất các ngành công nghiệp có thế mạnh, đưa tỉnh Thanh Hóa trở thành một trong những trung tâm lớn của vùng Bắc Trung Bộ và cả nước về công nghiệp nặng; trong đó trọng tâm là phát triển công nghiệp năng lượng và chế biến, chế tạo; phát triển hợp lý các ngành công nghiệp sử dụng nhiều lao động để giải quyết việc làm, thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế; ưu tiên thu hút một số ngành công nghiệp mới, công nghệ cao để tạo ra các động lực tăng trưởng mới. Đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ, từng bước hình thành và phát triển một số cụm liên kết các ngành công nghiệp chủ lực.

+ Phát triển nhanh, đa dạng các loại hình dịch vụ, các sản phẩm dịch vụ chất lượng cao, có giá trị gia tăng lớn. Phát triển ngành dịch vụ thương mại theo

hướng hiện đại, thúc đẩy gia tăng giá trị xuất khẩu. Tập trung phát triển hạ tầng thương mại hiện đại, khuyến khích phát triển hệ thống siêu thị mini, cửa hàng tiện lợi. Hỗ trợ hình thành các doanh nghiệp lớn trong lĩnh vực phân phối, thực hiện chuyển dịch hệ thống phân phối truyền thống sang các loại hình phân phối hiện đại.

- Phần đầu đến đến năm 2030, Thanh Hóa trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại, người dân có mức sống cao hơn bình quân cả nước; quốc phòng, an ninh đảm bảo vững chắc; giữ vững ổn định trật tự an toàn xã hội.

2. Chỉ tiêu cụ thể

(1) Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân hàng năm giai đoạn 2021 - 2030 đạt 10,1% trở lên; trong đó: Giai đoạn 2021 - 2025 đạt 11% trở lên; giai đoạn 2026 - 2030 đạt 9,2% trở lên.

(2) Tốc độ tăng giá trị tăng thêm ngành công nghiệp bình quân hàng năm giai đoạn 2021 - 2025 tăng khoảng 16,4% năm, ngành dịch vụ tăng 8,9% năm; giai đoạn 2026 - 2030 công nghiệp tăng khoảng 12,1% năm, ngành dịch vụ tăng 8,5% năm.

(3) Cơ cấu công nghiệp, thương mại trong GRDP: Đến năm 2025: công nghiệp chiếm 39,1% và dịch vụ chiếm 27,8% trong cơ cấu kinh tế. Đến năm 2030: công nghiệp chiếm 43,2% và dịch vụ chiếm 32,9% trong cơ cấu kinh tế.

(4) Kim ngạch xuất khẩu giai đoạn 2021 - 2025 tăng trưởng 16,3%/năm (đến năm 2025 đạt 8 tỷ USD); giai đoạn 2026 - 2030 tăng trưởng 13,4%/năm (đến năm 2030 đạt 15 tỷ USD).

(5) Tốc độ tăng doanh thu bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng bình quân hàng năm giai đoạn 2021 - 2025 đạt 17,6%, giai đoạn 2026 - 2030 đạt 16,1%.

(6) Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng bình quân từ 14,6%/năm.

(7) Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân hàng năm giai đoạn 2021 - 2025 đạt trên 9,6%; giai đoạn 2026 - 2030 đạt trên 8,1%/năm.

(8) Tỷ trọng doanh số thương mại điện tử B2C (tính cho cả hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng trực tuyến) so với tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 10% vào năm 2025 và đạt 13% vào năm 2030.

IV. NHIỆM VỤ

1. Về tái cơ cấu ngành công nghiệp

a) Kết hợp hài hòa giữa phát triển công nghiệp theo cả chiều rộng và chiều sâu, chú trọng phát triển theo chiều sâu, khai thác triệt để tiềm năng, lợi thế sẵn có của tỉnh, thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư để tạo bước đột phá trong phát triển công nghiệp giúp nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh, giá trị gia tăng ngành công nghiệp toàn tỉnh.

Tập trung phát triển hoàn chỉnh hệ thống sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh thông qua việc nâng cấp và phát triển chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị của

các ngành công nghiệp. Chú trọng nội địa hoá chuỗi cung ứng các ngành công nghiệp để giảm phụ thuộc vào nhập khẩu máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu và tăng cường tính tự chủ, nâng cao giá trị gia tăng nội địa, sức cạnh tranh của sản phẩm và vị trí của doanh nghiệp Thanh Hóa trong chuỗi giá trị. Xanh hóa các ngành công nghiệp, đảm bảo sử dụng tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên và năng lượng trong các ngành công nghiệp.

b) Chuyển dịch cơ cấu nội bộ ngành công nghiệp theo hướng dịch chuyển các công đoạn có giá trị cao trong chuỗi giá trị gia tăng của từng ngành công nghiệp, từ các ngành thâm dụng tài nguyên, lao động sang các ngành thâm dụng vốn và công nghệ, các ngành công nghiệp xanh, công nghiệp carbon thấp. Chuyển dịch các công đoạn có giá trị gia tăng thấp sang các công đoạn có giá trị gia tăng cao trong chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu. Phần đầu đến năm 2030 giá trị gia tăng ngành công nghiệp chế biến chế tạo chiếm tỷ trọng 92,1% trong tổng giá trị gia tăng toàn ngành công nghiệp.

- Đối với ngành công nghiệp nền tảng:

+ Phát triển ngành công nghiệp nền tảng phục vụ cho mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa; tạo động lực tăng trưởng và thúc đẩy các ngành công nghiệp khác.

+ Tập trung phát triển sản phẩm cơ khí chế tạo, luyện kim, hóa chất, vật liệu và công nghiệp phục vụ phát triển ngành cơ khí.

+ Hình thành và phát huy hiệu quả các khu, cụm công nghiệp, khu sản xuất tập trung thành các tổ hợp sản xuất hoàn chỉnh quy mô lớn, có tính chuyên môn hóa cao theo chuỗi giá trị gắn với công nghiệp sinh thái, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Tập trung thu hút đầu tư cơ khí, hóa chất, luyện kim... tại Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

+ Phát triển hợp lý ngành công nghiệp khai khoáng đảm bảo nguyên liệu đầu vào công nghiệp gắn với nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về khoáng sản, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

+ Khuyến khích thu hút các dự án đầu tư công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí, sản xuất thiết bị, phụ tùng máy móc, động cơ điện, máy nông nghiệp, máy xây dựng.

- Đối với ngành công nghiệp chế biến chế tạo có lợi thế xuất khẩu:

+ Tiếp tục phát triển và nâng cấp lên các công đoạn có giá trị gia tăng cao trong chuỗi giá trị toàn cầu nhằm nâng cao sức cạnh tranh và tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu như: dệt may, hóa chất, hóa dược, chế biến nông, lâm, thủy sản... gắn với tăng cường cải tiến quy trình và công nghệ sản xuất thông minh, tự động hóa.

+ Tăng cường ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ với các doanh nghiệp tiên tiến trong và ngoài nước nhằm nâng cao năng lực quản lý, tổ chức sản xuất kinh doanh; tập trung nâng cao năng lực cho các DN trong tỉnh về quản lý và kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng để kết nối tốt hơn với các DN FDI, từng bước tham gia vào quá trình thiết kế, sản xuất linh kiện của ngành, nâng cao khả

năng tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu đối với công nghiệp chế biến, chế tạo.

+ Ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản gắn với các vùng sản xuất tập trung, quy mô lớn, tiến tới hình thành các cụm ngành sản xuất chuyên môn hóa, đáp ứng tốt quy định, tiêu chuẩn phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

+ Khuyến khích thu hút đầu tư các dự án may mặc, da giày ở khu vực trung du, miền núi để thu hút lao động tại chỗ và thực hiện chuyên dịch cơ cấu kinh tế tại các huyện miền núi, đồng thời khuyến khích doanh nghiệp đã hoạt động tăng cường đổi mới công nghệ, để nâng cao công suất, chất lượng sản phẩm. Thu hút đầu tư dự án công nghiệp hỗ trợ ngành dệt may, giày da có công nghệ hiện đại, bảo vệ môi trường để cung cấp nguyên liệu tại chỗ cho ngành may mặc, giày da của tỉnh.

- Đối với công nghiệp hỗ trợ:

+ Đẩy mạnh phát triển công nghiệp cung cấp sản phẩm, phụ kiện đầu vào cho các nhà máy có lợi thế đầu tư phát triển và giá trị xuất khẩu cao như: Điện tử, dệt may, giày da, ô tô, sản phẩm công nghệ cao... tăng cường khả năng đáp ứng các quy tắc về tiêu chuẩn, xuất xứ hàng hóa trong các hiệp định thương mại tự do, dần nâng cao tỷ lệ nội địa hóa các thành phần, công đoạn cấu thành giá trị sản phẩm.

+ Tăng cường đầu mối liên kết với các doanh nghiệp tiên tiến trong và ngoài nước thông qua các chương trình hợp tác, xúc tiến, ngoại giao nhằm thu hút các dự án đầu tư công nghiệp hỗ trợ với quy mô lớn, công nghệ cao vào địa bàn tỉnh. Tăng cường khuyến khích các doanh nghiệp nhỏ và vừa đầu tư, cải tiến trình độ hoặc hợp tác liên kết với các doanh nghiệp lớn trong và ngoài nước đáp ứng khả năng tham gia vào chuỗi giá trị; phấn đấu đến năm 2030 thu hút được khoảng 30-50 dự án đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ.

- Đối với ngành công nghiệp môi trường:

+ Đẩy mạnh xã hội hóa thu hút các thành phần kinh tế tham gia ngành công nghiệp môi trường nhằm đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư đảm bảo khả năng cung cấp các công nghệ, thiết bị, dịch vụ, sản phẩm môi trường nhằm ngăn ngừa, xử lý, kiểm soát ô nhiễm, khắc phục suy thoái, hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm và cải thiện chất lượng môi trường.

+ Tăng cường quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh. Thực hiện lộ trình di dời các cơ sở sản xuất ô nhiễm hoặc có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường nằm xen kẽ trong các khu dân cư vào KCN, CCN.

+ Đẩy mạnh khuyến khích các doanh nghiệp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

c) Cơ cấu lại không gian phát triển công nghiệp tỉnh Thanh Hóa đảm bảo tính chuyên môn hóa cao, phát huy tốt nhất các lợi thế của tỉnh về kết cấu hạ tầng, điều kiện tự nhiên, nguồn nhân lực. Tăng cường tính liên kết nội vùng và liên vùng để tạo lập không gian phát triển mới đối với các ngành công nghiệp và tham gia có hiệu quả vào các chuỗi giá trị trong nước, khu vực và toàn cầu.

- Triển khai có hiệu quả quy hoạch các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu sản xuất tập trung theo quy hoạch tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã được phê duyệt.

- Hình thành và nâng cấp hệ thống cụm liên kết các ngành công nghiệp chuyên môn hóa và các tổ hợp công nghiệp quy mô lớn, hiệu quả cao theo lợi thế của tỉnh phù hợp với quy hoạch.

- Cơ cấu các khu, cụm công nghiệp theo hướng bền vững, sinh thái gắn với hình thành các cụm liên kết ngành công nghiệp, các mạng sản xuất, chuỗi giá trị công nghiệp có tính đến lợi thế so sánh của địa phương theo hướng tăng cường hỗ trợ và kết nối các chuỗi cung ứng nhằm thúc đẩy sự hội nhập vào các chuỗi giá trị toàn cầu hiệu quả hơn.

- Mở rộng hợp tác về phát triển công nghiệp với các địa phương trong vùng Đồng bằng Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ để hình thành phát huy lợi thế, khai thác tiềm năng của tỉnh, hình thành chuỗi giá trị theo địa phương và thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế thông qua việc tổ chức triển lãm thành tựu nghiên cứu, công nghệ trong các ngành công nghiệp ưu tiên, giới thiệu kết nối doanh nghiệp phụ trợ trong nước với các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài.

d) Hình thành và nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp công nghiệp trong tỉnh, đặc biệt là các doanh nghiệp công nghiệp quy mô lớn có khả năng cạnh tranh trên thị trường khu vực và thế giới, đóng vai trò dẫn dắt phát triển ngành; dần hình thành một số sản phẩm công nghiệp đặc trưng, sản phẩm có trị giá cao, quy mô lớn trong chuỗi giá trị toàn cầu. Tăng cường kết nối kinh doanh, liên kết giữa các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ với các doanh nghiệp lớn, đa quốc gia.

đ) Đẩy mạnh phát triển tiểu thủ công nghiệp địa phương

Tăng cường các hoạt động khuyến công, tạo động lực mới thúc đẩy phát triển sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, góp phần xây dựng nông thôn mới và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa; tập trung hỗ trợ xây dựng các mô hình trình diễn kỹ thuật; chuyên giao công nghệ và ứng dụng máy móc tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; tăng cường hỗ trợ phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; thúc đẩy các hoạt động tư vấn phát triển công nghiệp nông thôn; phát huy vai trò và nâng cao năng lực thực hiện của khuyến công bảo đảm phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Về tái cơ cấu ngành năng lượng

a) Tập trung phát triển Thanh Hóa trở thành trung tâm năng lượng của khu vực và cả nước; phát triển ngành năng lượng nhanh, bền vững và đi trước một bước so với phát triển kinh tế - xã hội.

b) Phát triển hạ tầng lưới điện đồng bộ, hiện đại, đảm bảo cân đối cung cầu năng lượng điện, phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và phù hợp với tái cơ cấu ngành công nghiệp. Chú trọng việc nâng cấp, cải tạo hệ thống lưới điện đảm bảo cho phát triển công nghiệp, dịch vụ và xây dựng nông thôn mới.

c) Ưu tiên phát triển ngành công nghiệp sản xuất máy móc, thiết bị và công nghệ năng lượng, đặc biệt là năng lượng tái tạo.

d) Tăng cường các biện pháp nhằm sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

3. Về tái cơ cấu lĩnh vực Xuất - Nhập khẩu

a) Tập trung ưu tiên phát triển xuất khẩu các mặt hàng có quy mô xuất khẩu lớn, lợi thế cạnh tranh cao (dệt may, da giày, sản phẩm hóa dầu, chế biến nông lâm thủy sản, vật liệu xây dựng ...); chú trọng mở rộng sản phẩm xuất khẩu đối với các sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao, chế biến sâu, có giá trị gia tăng lớn, đáp ứng tiêu chuẩn cao về chất lượng và phát triển bền vững của các thị trường, phấn đấu hoàn thành mục tiêu giá trị xuất khẩu đến năm 2025 đạt 8 tỷ USD và đến năm 2030 đạt 15 tỷ USD, trong đó:

- Nhóm hàng công nghiệp chế biến, chế tạo: Tiếp tục mở rộng xuất khẩu để khai thác có hiệu quả tiềm năng thị trường gắn với chuyển dịch cơ cấu xuất khẩu theo hướng các sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao, có tỷ lệ nội địa hoá lớn và đáp ứng tiêu chuẩn cao về chất lượng và phát triển bền vững của các thị trường.

- Nhóm hàng mới dự kiến: máy móc, thiết bị linh kiện điện tử, hóa chất, hóa dược, hàng tiêu dùng...

- Rà soát các mặt hàng mới có kim ngạch hiện nay còn thấp nhưng có tiềm năng tăng trưởng cao trong thời gian tới để có các chính sách khuyến khích phát triển, tạo sự đột phá trong xuất khẩu.

b) Tăng cường đa dạng hóa thị trường xuất khẩu để không phụ thuộc quá lớn vào một số thị trường và giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực từ các cuộc xung đột thương mại. Chú trọng phát triển xuất khẩu qua thương mại điện tử xuyên biên giới, hệ thống phân phối nước ngoài. Tranh thủ tận dụng các Hiệp định thương mại tự do (FTAs) thế hệ mới và hoạt động đối ngoại của tỉnh để đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ, khai thác tối đa các nguồn hàng trong và ngoài tỉnh để gia tăng giá trị xuất khẩu.

c) Đa dạng hóa thị trường nhập khẩu, đặc biệt là thị trường nhập khẩu nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất, hạn chế phụ thuộc lớn vào một thị trường; ưu tiên nhập khẩu máy móc, thiết bị, vật tư đầu vào được tạo ra từ công nghệ cao, công nghệ tiên tiến mà trong nước chưa sản xuất được. Chú trọng nhập khẩu từ Liên minh Châu Âu, Hoa Kỳ, Nhật Bản các công nghệ tiên tiến gắn với việc chuyển giao công nghệ, bí quyết kỹ thuật công nghệ.

d) Hình thành được hệ thống các doanh nghiệp xuất khẩu lớn, có năng lực cạnh tranh toàn cầu.

4. Về tái cơ cấu thị trường trong nước, trong tỉnh

a) Phát triển nhanh, bền vững thị trường trong tỉnh kết nối liền mạch với thị trường trong nước và thị trường xuất nhập khẩu nhằm đảm bảo không gian thị trường cho các ngành sản xuất trong tỉnh và nâng cao nội lực của nền kinh tế trên cơ sở mở rộng tiêu dùng nội tỉnh gắn với phát triển thương hiệu. Ưu tiên

phát triển các mô hình kinh tế tiêu dùng mới như: kinh tế chia sẻ, kinh tế đêm, kinh tế du lịch, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế số, thương mại điện tử... và thị trường khu vực nông thôn, miền núi.

b) Xây dựng và phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại trong tỉnh đồng bộ giữa hạ tầng thương mại truyền thống và hiện đại, giữa khu vực đô thị và khu vực nông thôn, miền núi. Tập trung thu hút đầu tư và phát triển các thiết chế logistics, các trung tâm thương mại, trung tâm mua sắm, đại siêu thị, kho bảo quản, chợ đầu mối theo quy hoạch tỉnh tại các khu vực đô thị lớn, vùng trọng điểm phát triển của tỉnh nhằm tạo hạt nhân phát triển dịch vụ thương mại; phát triển hạ tầng thương mại chợ truyền thống, cửa hàng tiện lợi, siêu thị, siêu thị mini tại các khu dân cư, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; tập trung đẩy mạnh chuyển đổi đầu tư xây dựng quản lý, kinh doanh, khai thác chợ.

c) Phát triển thương mại theo hướng đa dạng về loại hình thương nhân. Khuyến khích phát triển một số doanh nhân thương mại lớn, có hệ thống phân phối hiện đại làm nòng cốt trong việc tổ chức thị trường. Đẩy mạnh áp dụng các hình thức, phương tiện thanh toán, nhất là ứng dụng thanh toán điện tử, thanh toán trực tuyến; xây dựng các công cụ thanh toán online trên di động, tăng tiện ích, sự thuận lợi và dễ sử dụng cho người dùng và góp phần tăng thu NSNN.

d) Tập trung hoàn thiện các giải pháp nhằm thúc đẩy thương mại điện tử; tăng cường đầu tư, phát triển công nghệ, kết nối hạ tầng, đầu tư cho công nghệ thông tin để đảm bảo tính an toàn và thuận tiện cho người tiêu dùng trong quá trình tham gia giao dịch thương mại điện tử.

đ) Tăng cường hiệu quả công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tại địa phương.

5. Hội nhập kinh tế quốc tế

a) Triển khai thực hiện hội nhập kinh tế có trọng tâm, trọng điểm theo hướng ưu tiên hợp tác quốc tế chuyển giao công nghệ hiện đại, công nghệ xanh, thúc đẩy phát triển các ngành, lĩnh vực công nghiệp công nghệ cao, các ngành, lĩnh vực ưu tiên của tỉnh như công nghiệp năng lượng, chế biến nông - lâm, thủy sản, điện tử... nâng cao năng lực các doanh nghiệp trong tỉnh tham gia vào mạng lưới sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu.

b) Kết hợp hài hòa giữa hội nhập bên ngoài với đẩy mạnh hội nhập bên trong theo hướng tập trung thực thi các cam kết trong hội nhập kinh tế quốc tế nhằm cải cách nền kinh tế theo hướng thị trường đầy đủ. Nâng cao năng lực hội nhập cho các ngành, lĩnh vực và doanh nghiệp để khai thác một cách hiệu quả các lợi ích từ hội nhập. Gắn kết hội nhập với thực thi định hướng phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, các ngành, lĩnh vực và doanh nghiệp, đảm bảo phát triển bền vững.

c) Đẩy mạnh hội nhập toàn diện và bền vững thông qua tăng cường hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và các vấn đề về xã hội như lao động, công đoàn... Tích cực góp phần củng cố và nâng cao vai trò kinh tế trong cộng đồng khu vực và quốc tế, không phụ thuộc vào một số thị trường, đối tác nhất định.

V. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Xây dựng cơ chế chính sách phát triển công nghiệp - thương mại, tiếp tục xây dựng và tổ chức triển khai các quy hoạch, các chương trình dự án phát triển công nghiệp - thương mại

a) Trong lĩnh vực công nghiệp

+ Cụ thể hóa và thể chế hóa các chủ trương của Trung ương, Chính phủ, Bộ Công Thương, Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp, thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030;

+ Rà soát các tiêu chí để cơ cấu lại danh mục các lĩnh vực, dự án công nghiệp nhằm tập trung xây dựng cơ chế, chính sách ưu tiên, ưu đãi và bố trí nguồn lực theo cơ chế đặc thù, phù hợp với điều kiện của tỉnh và chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

+ Triển khai có hiệu quả quy hoạch lĩnh vực công nghiệp trong Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Đề án phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030; Chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp giai đoạn 2022-2026, đề xuất xây dựng chính sách trong giai đoạn tiếp theo;

+ Triển khai quy hoạch phát triển các cụm liên kết ngành công nghiệp chuyên môn hóa; hình thành chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị đảm bảo chất lượng và nguồn gốc xuất xứ tại các cụm ngành; rà soát xây dựng chính sách về phát triển cụm liên kết ngành công nghiệp chuyên môn hóa, chính sách thu hút dự án đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

+ Nghiên cứu, đề xuất ban hành chính sách ưu tiên, khuyến khích phát triển ngành công nghiệp mũi nhọn, công nghệ mới, công nghệ cao, công nghiệp điện tử, công nghiệp chế tạo thông minh;

+ Xây dựng và triển khai các chương trình kết nối giữa nhà cung cấp trong nước với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài để hình thành các chuỗi cung ứng của các ngành công nghiệp;

+ Triển khai thực hiện có hiệu quả nội dung Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp hỗ trợ nhằm phục vụ các ngành công nghiệp xuất khẩu lớn như: dệt may, công nghệ cao... và tăng cường khả năng đáp ứng các quy tắc về nguồn gốc xuất xứ trong các hiệp định thương mại tự do (FTAs);

+ Xây dựng và hoạt động có hiệu quả Trung tâm kỹ thuật hỗ trợ phát triển công nghiệp tỉnh; triển khai có hiệu quả chương trình khuyến công địa phương, khuyến công quốc gia để tạo động lực mới thúc đẩy phát triển sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, góp phần xây dựng nông thôn mới và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa.

b) Trong lĩnh vực năng lượng

- Thu hút đầu tư các dự án nguồn điện theo Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch điện VIII).

Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án trọng điểm nguồn và lưới điện góp phần gia tăng giá trị sản xuất và đảm bảo cung ứng đủ điện cho sản xuất và sinh hoạt. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án năng lượng được cấp phép, đẩy mạnh khai thác, sử dụng hiệu quả các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới, năng lượng sạch.

- Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả trong sản xuất và tiêu dùng để từng bước dịch chuyển từ cơ chế tự nguyện sang bắt buộc về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 02/4/2021 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 212-KH/TU ngày 16/8/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Tập trung huy động, bố trí nguồn lực đầu tư, nâng cấp, cải tạo các trạm biến áp 500KV, 200KV và 110KV. Tiếp tục xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo các đường dây trung thế, hạ thế kết nối với các nguồn điện mới đáp ứng nhu cầu phụ tải tăng, đặc biệt là tại các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp; tập trung cải tạo lưới 10kV thành 22kV hoặc 35kV; dần xóa bỏ các trạm biến áp trung gian; từng bước ngầm hóa mạng lưới điện trung và hạ thế hiện có; đảm bảo cấp điện an toàn, ổn định cho sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của nhân dân.

- Triển khai có hiệu quả Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019-2030; Kế hoạch số 191/KH-UBND ngày 12/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về Chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá, giai đoạn 2021 - 2025.

c) Trong lĩnh vực Xuất - Nhập khẩu

- Triển khai có hiệu quả Quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 13/02/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hoá đến năm 2030 của tỉnh Thanh Hoá.

- Tăng cường phổ biến kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế, hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm thị trường xuất khẩu, tận dụng thời cơ từ các Hiệp định thương mại tự do.

- Đổi mới phương thức xúc tiến thương mại thông qua đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, tăng cường xúc tiến thương mại cho sản phẩm thông qua hệ sinh thái xúc tiến thương mại số. Tăng cường hoạt động quảng bá các sản phẩm chủ lực của tỉnh và có lợi thế so với các tỉnh, thành phố. Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng và phát triển thương hiệu, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các nhà cung cấp, các thị trường, mặt hàng nhập khẩu.

- Tăng cường hỗ trợ nâng cao năng lực cho các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ đáp ứng các tiêu chuẩn, quy định của thị trường xuất khẩu, đáp ứng các quy tắc nguồn gốc xuất xứ để tận dụng có hiệu quả các FTAs đã ký kết gắn với nâng cao năng lực cho các tổ chức chứng nhận sản phẩm

đạt chuẩn mực quốc tế và được quốc tế thừa nhận. Hỗ trợ doanh nghiệp chủ động ứng phó và xử lý có hiệu quả các vụ việc điều tra phòng vệ thương mại của nước ngoài đối với hàng hóa xuất khẩu.

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về thị trường, mặt hàng và hỗ trợ kết nối xúc tiến xuất khẩu cho các doanh nghiệp.

- Triển khai có hiệu quả các chính sách để thúc đẩy xuất khẩu, nhập khẩu chính ngạch, theo hợp đồng đối với thương mại biên giới gắn với tăng cường kiểm tra, kiểm soát, chống gian lận thương mại.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2119/QĐ-UBND ngày 09/6/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án phát triển dịch vụ logistics trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Tạo thuận lợi, đơn giản hóa và điện tử hóa các thủ tục hải quan, cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa.

d) Trong lĩnh vực phát triển thị trường trong nước

- Tham gia rà soát, đề xuất xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan về các khung khổ chính sách và pháp luật khuyến khích phát triển thị trường, về xây dựng và hoàn thiện chính sách hỗ trợ kết nối sản xuất với thị trường, về quản lý thị trường, về cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp, về phòng vệ thương mại... theo yêu cầu, kế hoạch của các cơ quan Trung ương.

- Tập trung, huy động nguồn lực đầu tư, nâng cấp hạ tầng thương mại (chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, hệ thống cửa hàng và kho chứa xăng dầu, trung tâm dịch vụ logistics, trung tâm hội chợ triển lãm) theo Quy hoạch tỉnh.

- Nghiên cứu, ban hành chính sách khuyến khích phát triển hạ tầng thương mại hiện đại, hệ thống siêu thị mini, cửa hàng tự chọn tại khu vực nông thôn, miền núi. Tập trung nâng cấp, cải tạo các chợ đã xuống cấp nghiêm trọng, chợ quá tải; di chuyển các chợ nhỏ, hẹp, cơ sở vật chất xuống cấp và các chợ có vị trí không phù hợp quy hoạch ra vị trí mới. Quyết liệt trong việc xóa bỏ các tụ điểm kinh doanh tự phát gây mất mỹ quan, ảnh hưởng đến an toàn giao thông, an toàn thực phẩm... gắn với thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Tập trung hỗ trợ hình thành và phát triển các DN thương mại lớn có khả năng dẫn dắt thị trường, làm chủ hệ thống kho hàng, trung tâm logistics và nguồn cung ứng hàng hóa nhằm ổn định cung cầu thị trường. Hỗ trợ hình thành các doanh nghiệp, hợp tác xã thương mại, hộ kinh doanh trong lĩnh vực phân phối, thực hiện chuyển dịch hệ thống phân phối sang các loại hình phân phối hiện đại như siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện lợi. Hình thành và phát triển các chuỗi cung ứng hàng hóa tiêu dùng trong nước, ưu tiên phát triển các chuỗi cung ứng hàng nông sản thực phẩm thiết yếu, nhằm giảm sự chồng chéo, giảm các khâu, đoạn trong hệ thống phân phối, nâng cao hiệu quả cho người sản xuất và người tiêu dùng.

- Triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ tại: Kế hoạch số 234/KH-UBND ngày 03/11/2021 của UBND tỉnh Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển

thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Kế hoạch số 210/KH-UBND ngày 02/10/2020 của UBND tỉnh về phát triển TMĐT tỉnh Thanh Hoá giai đoạn 2021 - 2025; định hướng xây dựng Kế hoạch phát triển TMĐT tỉnh Thanh Hoá giai đoạn 2026 - 2030; triển khai các chương trình, đề án TMĐT thuộc Chương trình phát triển TMĐT quốc gia.

- Tổ chức các hoạt động kết nối cung cầu giữa doanh nghiệp bán lẻ trong tỉnh với các nhà sản xuất trong việc tạo nguồn hàng sản xuất trong nước với giá cả cạnh tranh, bảo đảm đủ tiêu chuẩn chất lượng thỏa mãn nhu cầu mua sắm tiêu dùng để cung ứng cho các cơ sở bán lẻ nhằm giảm sự phụ thuộc vào hàng cùng loại nhập khẩu.

đ) Hội nhập quốc tế về kinh tế

- Triển khai hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do (FTAs) đã ký để tạo động lực phát triển xuất nhập khẩu dịch vụ bền vững. Triển khai Kế hoạch Hội nhập kinh tế quốc tế giai đoạn 2021 - 2025, hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm thị trường xuất khẩu mới, có tiềm năng phát triển. Đồng thời duy trì hợp tác xuất khẩu vào các thị trường truyền thống.

- Triển khai có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 05/7/2023 của Chính phủ về nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững giai đoạn 2023 - 2030 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa sau khi được UBND tỉnh phê duyệt, ban hành.

- Xây dựng và tổ chức triển khai các Chương trình hành động, Kế hoạch hành động thực hiện các FTAs và các cam kết, hợp tác về hội nhập để tập trung triển khai thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã thỏa thuận để hướng tới xuất nhập khẩu mang tính cân bằng hơn, đảm bảo thị trường ổn định, lâu dài.

2. Huy động hiệu quả các nguồn lực để thực hiện tái cơ cấu ngành Công Thương

a) Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác đầu tư

- Tiếp tục cơ cấu lại đầu tư công trong lĩnh vực Công Thương theo hướng đầu tư có trọng tâm, trọng điểm nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư và phát huy vai trò dẫn dắt của đầu tư công. Ưu tiên đầu tư công các hạng mục công trình hỗ trợ phát triển kết cấu hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các dự án lớn có sức lan tỏa.

- Thực hiện tốt công tác quản lý, cấp phép dự án đầu tư theo hướng ưu tiên lựa chọn thu hút đầu tư vào các ngành công nghiệp nền tảng như công nghiệp năng lượng, cơ khí chế tạo, điện tử, luyện kim, vật liệu xây dựng, phù hợp với thế mạnh của tỉnh.

- Tăng cường thu hút, đa dạng hoá các nguồn lực tư nhân tham gia đầu tư vào các lĩnh vực phát triển nguồn điện và lưới điện. Đa dạng hóa nguồn vốn, các hình thức huy động vốn (vốn tín dụng ngân hàng, vốn viện trợ...) nhằm thu hút có hiệu quả các nguồn vốn trong và ngoài nước vào phát triển năng lượng tái tạo.

- Xây dựng và triển khai Đề án thu hút các nhà đầu tư chiến lược đến đầu tư tại tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030 để tạo sự liên kết, hiệu ứng lan tỏa và gia tăng động lực cho các ngành, lĩnh vực như: Công nghiệp nền tảng, công nghiệp công nghệ cao, các dự án đầu tư theo chuỗi giá trị, cụm ngành công nghiệp chuyên môn hóa. Kiên quyết không thu hút đầu tư các dự án công nghiệp có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, phát thải cao.

- Huy động các nguồn lực nhất là từ khu vực doanh nghiệp đầu tư hệ thống lưới điện và trạm biến áp đồng bộ với các dự án năng lượng tái tạo.

- Tập trung thu hút đầu tư từ khu vực kinh tế nước ngoài vào các dự án hạ tầng thương mại mang tính động lực như các trung tâm thương mại lớn của vùng.

- Ưu tiên bố trí quỹ đất trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của các địa phương theo giai đoạn và hàng năm để thu hút đầu tư các dự án công nghiệp, thương mại với quan điểm công nghiệp và thương mại là trụ cột tạo ra giá trị tăng trưởng của từng địa phương và toàn tỉnh, góp phần phát triển kinh tế nhanh, bền vững và tạo nhiều việc làm cho người lao động.

b) Thực thi linh hoạt, hiệu quả các công cụ tài chính, tiền tệ

- Đẩy mạnh ứng dụng hoạt động chuyên đổi số và thành tựu của Cách mạng công nghiệp 4.0 để nâng cấp, phát triển cơ sở hạ tầng thanh toán, dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt; đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật trong hoạt động và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người sử dụng dịch vụ thanh toán.

- Rà soát, đơn giản hóa quy trình, thủ tục tiếp cận tài chính, tín dụng của các doanh nghiệp nhỏ và vừa từ các quỹ, chương trình, đề án về hỗ trợ, ưu đãi doanh nghiệp có các dự án đầu tư bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, kinh tế carbon thấp và trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên.

- Phát triển các công ty công nghệ tài chính; các công ty/tổ chức tài chính trung gian nhằm tạo đột phá về cung cấp các dịch vụ tài chính hiệu quả hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên của ngành Công Thương như đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, khởi nghiệp.

- Nghiên cứu, vận dụng có hiệu quả các chính sách tài chính, tín dụng ưu đãi, các chương trình mở rộng tín dụng khuyến khích đầu tư vào các ngành, lĩnh vực ưu tiên như công nghiệp chủ yếu, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp môi trường, phát thải thấp...; các dự án đầu tư theo chuỗi giá trị toàn cầu, các dự án đầu tư theo cụm liên kết ngành công nghiệp, chuỗi cung ứng theo hệ thống phân phối, các dự án của doanh nghiệp khởi nghiệp, chuyển đổi số có tiềm năng xuất khẩu và xuất khẩu trực tiếp.

- Hoàn thiện hệ thống thanh toán không dùng tiền mặt; chứng từ điện tử, thương mại không giấy tờ nhằm hỗ trợ phát triển TMĐT, thương mại xuyên biên giới và phát triển các mô hình kinh doanh mới trên nền tảng số.

c) Phát triển mạnh mẽ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nhằm tạo bứt phá trong nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của Ngành

- Xây dựng các nhiệm vụ khoa học, công nghệ gắn với mục tiêu phát triển ngành công nghiệp, nhu cầu đổi mới và nâng cấp công nghệ của các doanh nghiệp, phát triển chuỗi giá trị của sản phẩm và tạo giá trị gia tăng cao. Ưu tiên triển khai các chương trình khoa học và công nghệ về nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm công nghiệp và cải thiện môi trường.

- Đổi mới cơ chế quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng tập trung vào kết quả, tạo thuận lợi và khuyến khích sự tham gia của các cá nhân, tổ chức vào hoạt động khoa học và công nghệ của ngành, đặc biệt là các doanh nghiệp. Đơn giản hóa và tăng cường khả năng tiếp cận các nguồn tài chính công (các quỹ hỗ trợ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo...) về phát triển khoa học công nghệ.

- Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học, công nghệ của Viện Nông nghiệp Thanh Hóa, Trường Đại học Hồng Đức, các tổ chức nghiên cứu và chuyển giao khoa học - công nghệ công lập do tỉnh quản lý, kết hợp đẩy mạnh xã hội hoá, thu hút doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao; thực hiện khoán, đặt hàng sản phẩm khoa học - công nghệ, tạo đột phá về giống cây trồng, vật nuôi. Thúc đẩy liên kết, hợp tác giữa các viện, trường, doanh nghiệp, hợp tác xã và nông dân. Khuyến khích doanh nghiệp và người dân ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh và kết nối cung - cầu; đẩy mạnh hoạt động truy xuất nguồn gốc và kiểm soát an toàn thực phẩm.

d) Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu nhân lực chất lượng cao cho thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa và đổi mới mô hình tăng trưởng ngành

- Xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành Công Thương theo từng giai đoạn cụ thể. Ưu tiên đào tạo nâng cao năng lực, trình độ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động về chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, phát triển toàn diện, kinh tế tuần hoàn, kinh tế carbon thấp.

- Tăng cường kết nối và đẩy mạnh hợp tác giữa cơ sở đào tạo nghề với doanh nghiệp; tạo điều kiện cho dạy và học hướng dẫn vào nghiên cứu, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Tiếp tục đổi mới đào tạo nghề gắn với nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động. Xây dựng và triển khai chương trình đào tạo chuyên gia, nhân lực chất lượng cao, lao động kỹ thuật có tay nghề trong các lĩnh vực công nghiệp ưu tiên. Chú trọng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, phát triển nhân lực nghiên cứu, chuyển giao trong nông nghiệp.

đ) Nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp

- Xây dựng và triển khai Đề án hỗ trợ kết nối, liên kết hợp tác giữa doanh nghiệp của tỉnh với doanh nghiệp FDI từng bước tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu. Xây dựng và triển khai các chương trình kết nối giữa các doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp FDI, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp đầu chuỗi và các tập đoàn đa quốc gia có chiến lược nội địa hóa, tiếp cận các nhà cung cấp sản phẩm công nghệ hỗ trợ trong nước, tăng cường chia sẻ

kiến thức. Khuyến khích các doanh nghiệp nước ngoài tiến hành đào tạo tại chỗ thường xuyên và liên tục để nâng cao trình độ chuyên môn kỹ thuật cho lực lượng lao động trong nước và tiếp thu các mô hình quản trị, phương thức kinh doanh tiên tiến. Xây dựng và phát triển mạng lưới các nhà sản xuất nhỏ và vừa trong nước kết nối với các tập đoàn công nghiệp lớn, các doanh nghiệp FDI.

- Đẩy mạnh hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa theo đề án được phê duyệt thực hiện đẩy nhanh chuyển đổi số, đặc biệt là trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên như TMĐT, dệt may, da giày, thực phẩm...; triển khai các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa cải tiến công nghệ; áp dụng các mô hình quản trị, sản xuất hiện đại, bền vững; nâng cao khả năng đáp ứng các quy định, tiêu chuẩn về môi trường, có trách nhiệm xã hội, lao động của các thị trường xuất khẩu cho doanh nghiệp.

3. Cải cách tổ chức bộ máy theo hướng đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; thực thi Chính phủ điện tử nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, điều hành

a) Kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước của ngành Công Thương

- Thực hiện nghiêm túc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Công Thương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện/thành phố thuộc tỉnh phù hợp với quy định mới về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương, cơ quan quản lý nhà nước về Công Thương cấp huyện.

- Rà soát chức năng, nhiệm vụ, quy định, thủ tục hành chính của các cơ quan quản lý nhà nước của tỉnh đối với lĩnh vực Công Thương, để tham mưu đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho cấp huyện, cấp xã; đồng thời kiến nghị bộ, ngành Trung ương phân cấp, phân quyền cho cấp tỉnh để đảm bảo dễ thực hiện, nâng cao hiệu quả trong việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và hỗ trợ doanh nghiệp.

- Rà soát các đơn vị sự nghiệp công lập để kiện toàn theo hướng tinh gọn, có cơ cấu hợp lý, có năng lực tự chủ, quản trị tiên tiến, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Phát triển thị trường dịch vụ sự nghiệp công và thu hút mạnh mẽ các loại hình kinh tế tham gia cung cấp dịch vụ công, chuyển đổi cung cấp trực tiếp dịch vụ công sang phương thức đặt hàng.

b) Cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và số hóa công tác quản lý của ngành Công Thương

- Nghiên cứu, ban hành các chính sách và giải pháp hỗ trợ chuyển đổi số ngành Công Thương, đẩy mạnh triển khai Chính phủ điện tử của ngành Công Thương.

- Nghiên cứu, đề xuất xây dựng chính sách khuyến khích, hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp được tiếp cận và nhập khẩu công nghệ từ nước ngoài trong đó ưu tiên các dự án về công nghiệp hỗ trợ.

- Nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa liên thông hiện đại, đưa vào thực hiện các hình thức liên thông trong hầu hết các lĩnh vực.

- Triển khai xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu ngành Công Thương nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tiết kiệm chi phí, thời gian trong thực thi nhiệm vụ, tạo lập kênh thông tin cung cấp đầy đủ, minh bạch về chủ trương, chính sách, quy hoạch, dự án... để doanh nghiệp, người dân tiếp cận.

4. Tăng cường công tác bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu, thực hiện tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng toàn diện và phát triển bền vững

- Tập trung tuyên truyền nâng cao ý thức, nhận thức về công tác bảo vệ môi trường, đẩy mạnh công tác bảo vệ môi trường trong các hoạt động sản xuất kinh doanh không gây ô nhiễm, cải thiện môi trường và bảo tồn thiên nhiên; tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn môi trường về xử lý chất thải lỏng, chất thải khí và chất thải rắn; quản lý tốt công tác thu hồi, thu gom phục vụ tái chế, tái sử dụng các loại chất thải trong phân phối hàng hoá.

- Tăng cường quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; phối hợp chặt chẽ giữa công tác kiểm tra, thanh tra của cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường với hoạt động đấu tranh phòng chống tội phạm môi trường; phát huy vai trò giám sát của cộng đồng để chủ động nắm bắt tình hình và kiểm tra, giám sát việc xây dựng hệ thống xử lý chất thải ngay từ khi quy hoạch.

- Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về môi trường. Thường xuyên tiến hành việc đánh giá hiện trạng môi trường đối với các khu, cụm công nghiệp, các cơ sở sản xuất hiện có, đồng thời có biện pháp xử lý kịp thời đối với các doanh nghiệp vi phạm về môi trường. Chú trọng phát triển các dịch vụ bảo vệ môi trường.

- Tập trung triển khai các giải pháp, biện pháp để các khu công nghiệp, cụm công nghiệp phải có hạ tầng về bảo vệ môi trường, gồm: Hệ thống thu gom, thoát nước mưa; hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải tập trung, bảo đảm nước thải sau xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường. Công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường đối với nước thải theo quy định của pháp luật. Hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục đối với hệ thống xử lý nước thải tập trung theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường. Diện tích cây xanh bảo đảm tỷ lệ theo quy định của pháp luật về xây dựng.

5. Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quản lý ngành, tăng cường công tác thông tin và chia sẻ thông tin; nâng cao năng lực và nhận thức cho các bên liên quan về tái cơ cấu ngành Công Thương.

- Thực hiện chuẩn hóa, số hóa cơ sở dữ liệu ngành Công Thương để tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị. Thực hiện đồng bộ hóa hệ thống cơ sở dữ liệu với Bộ Công Thương và các địa phương để đảm bảo thống nhất dữ liệu của ngành Công Thương Thanh Hóa với hệ thống dữ liệu quốc gia, phục vụ cho việc theo dõi, giám sát và hoạch định chính sách phát triển ngành Công Thương.

- Cập nhật thông tin và đồng bộ hóa Công thông tin điện tử về các Hiệp định thương mại tự do đa phương, song phương mà Việt Nam là thành viên như: Thông tin về thị trường, mặt hàng, doanh nghiệp, các nhà cung cấp, các nhà phân phối, các tổ chức hỗ trợ xuất khẩu, các cam kết thương mại...; thông tin cảnh báo về các biến động thị trường xuất nhập khẩu... phục vụ tra cứu của doanh nghiệp và cơ quan quản lý, kết nối kinh doanh cho các doanh nghiệp. Xây dựng và phổ biến các cẩm nang hướng dẫn xuất nhập khẩu theo thị trường, mặt hàng.

- Đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền. Tổ chức tập huấn, đào tạo, nâng cao năng lực cho cán bộ, doanh nghiệp, các hiệp hội, tổ chức hỗ trợ công nghiệp, thương mại về tái cơ cấu ngành Công Thương. Xây dựng các bộ tài liệu hướng dẫn về thực hiện tái cơ cấu ngành Công Thương.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ triển khai các chương trình, dự án của các Bộ, ngành Trung ương có liên quan, nguồn ngân sách tỉnh và nguồn vốn hợp pháp khác.

- Lồng ghép thực hiện các nhiệm vụ, chương trình của các đơn vị đăng ký thực hiện nhiệm vụ.

- Các đơn vị được giao chủ trì thực hiện các nhiệm vụ chủ động xây dựng dự toán kinh phí thực hiện trình thẩm định, phê duyệt theo quy định hiện hành và khả năng cân đối nguồn vốn từ ngân sách tỉnh.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ giải pháp của Kế hoạch. Tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện hàng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Công Thương; đề xuất sửa đổi, bổ sung khi cần thiết. Tuyên truyền, quán triệt, phổ biến chủ trương, nội dung, nhiệm vụ tái cơ cấu ngành Công Thương đến các địa phương, đơn vị có liên quan và cán bộ, công chức, viên chức của toàn Ngành.

- Chủ trì phối hợp các sở ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh kịp thời xử lý tháo gỡ khó khăn vướng mắc của nhà đầu tư, doanh nghiệp ngành Công Thương liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất và kinh doanh để thúc đẩy phát triển ổn định và bền vững ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh triển khai hiệu quả các chính sách, chương trình, đề án, kế hoạch của ngành Công Thương giai đoạn đến năm 2030.

- Chủ trì phối hợp với các sở ngành liên quan nghiên cứu đề xuất, tham mưu UBND tỉnh các cơ chế chính sách hỗ trợ, ưu đãi đầu tư của tỉnh về lĩnh vực công nghiệp, thương mại trên địa bàn tỉnh; các chương trình, đề án nhằm tạo phát triển đột phá cho ngành Công Thương trong giai đoạn đến 2030.

- Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các hoạt động về cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh trong lĩnh vực Công Thương trên địa bàn gắn với đẩy mạnh áp dụng chuyển đổi số trong cung cấp các dịch vụ

công được phân công.

- Tăng cường các hoạt động đối thoại với các doanh nghiệp trên địa bàn trong triển khai thực hiện tái cơ cấu ngành Công Thương của tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ngành, địa phương thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến đầu tư; đồng thời phối hợp các sở ngành tỉnh và địa phương xúc tiến đầu tư các dự án đáp ứng các tiêu chí về kinh tế tuần hoàn sau khi Trung ương ban hành các tiêu chí về kinh tế tuần hoàn.

- Phối hợp với Sở Công Thương và các đơn vị liên quan triển khai có hiệu quả các nội dung quy hoạch lĩnh vực Công Thương trong Quy hoạch tỉnh.

- Chủ trì tham mưu tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền giao kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm từ ngân sách nhà nước cho các sở, ngành, địa phương để thực hiện các nhiệm vụ có liên quan thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp cùng với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách như Chính sách hỗ trợ ưu đãi đầu tư, Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhằm hỗ trợ các cơ sở sản xuất đầu tư phát triển sản xuất, nâng cao năng lực sản xuất, góp phần thúc đẩy phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Công Thương, các đơn vị liên quan bố trí, huy động nguồn vốn đầu tư cho việc thực hiện Kế hoạch.

3. Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp

- Đẩy mạnh xúc tiến, thu hút các nhà đầu tư hạ tầng, nhà đầu tư thứ cấp vào Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp; tập trung nguồn lực để triển khai đầu tư xây dựng hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật theo quy định và thẩm quyền phục vụ nhu cầu đầu tư phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh, tạo động lực để tăng trưởng kinh tế trong giai đoạn mới.

- Phối hợp với các sở, ban ngành rà soát, tham mưu bổ sung, triển khai các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư nhằm tạo điều kiện và khuyến khích các nhà đầu tư trong và ngoài nước vào đầu tư phát triển tại Khu kinh tế, các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh; tạo điều kiện hỗ trợ các dự án đang triển khai sớm đưa vào vận hành nhằm đẩy nhanh quá trình tái cơ cấu ngành Công Thương giai đoạn đến năm 2030.

- Triển khai lập trình UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch xây dựng đối với các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; đẩy nhanh tiến độ triển khai các đồ án quy hoạch phân khu còn lại trong KKT Nghi Sơn làm cơ sở thu hút đầu tư.

- Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng đảm bảo có mặt bằng sạch để đón nhà đầu tư. Tiếp tục rà soát và kiện quyết thu hồi các dự án đầu tư không có khả năng triển khai, chậm triển khai tạo môi trường đầu tư, cơ hội cho các nhà đầu tư có năng lực thực sự đầu tư.

4. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ngành, địa phương cân đối, bố trí kinh phí chi thường xuyên trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm để triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan thuộc phạm vi chi từ ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành và quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, chống hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng; hoạt động quản lý về công nghệ; đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học; ứng dụng các công nghệ tiên tiến, hiện đại, công nghệ xanh vào sản xuất, kinh doanh.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành và địa phương liên quan căn cứ vào Phương án phát triển lĩnh vực Công Thương trong Quy hoạch tỉnh, đề ra soát điều chỉnh, bổ sung vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện, cấp tỉnh cho phù hợp; trong đó ưu tiên bố trí quỹ đất đối với các dự án khu, cụm công nghiệp, dự án công nghiệp, thương mại lớn, trọng điểm, có sức lan tỏa.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành và các đơn vị liên quan thực hiện chặt chẽ thẩm định đánh giá tác động môi trường của các dự án theo đúng quy định; tăng cường theo dõi, kiểm tra, giám sát các dự án bảo đảm các quy định về môi trường, tăng cường công tác kiểm tra và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về bảo vệ môi trường.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Công Thương dự toán nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường hàng năm cho triển khai các hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Phối hợp với Sở Công Thương thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển ngành công nghiệp chế biến thực phẩm, sản xuất phân bón, hóa chất bảo vệ thực vật; phát triển thị trường cho các sản phẩm của ngành nông nghiệp.

- Định hướng phát triển các vùng sản xuất nguyên liệu tập trung gắn với các cơ sở chế biến nông, lâm, thủy sản phục vụ sản xuất theo mô hình chuỗi liên kết.

8. Cục Quản lý thị trường Thanh Hóa

Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ngành, địa phương kiểm tra, kiểm soát hàng giả, hàng kém chất lượng, gian lận thương mại, giá cả thị trường... góp phần lành mạnh hóa thị trường hàng hóa, tạo động lực cho các tổ chức, doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh.

9. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Thanh Hóa

Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ngành, địa phương thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về tiền tệ, tín dụng.

10. Các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển nguồn nhân lực.

11. Đề nghị Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa; Hiệp hội doanh nghiệp Thanh Hóa

Tích cực ủng hộ, hướng dẫn các doanh nghiệp trong tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch hành động, nỗ lực đổi mới công nghệ, mô hình tổ chức quản lý, tăng cường mở rộng hoạt động sản xuất, kinh doanh đối với các lĩnh vực, địa bàn ưu tiên đầu tư phát triển lĩnh vực công thương; hỗ trợ đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ doanh nhân; tập hợp, phản ánh và phối hợp với các ngành, đơn vị giải quyết khó khăn, kiến nghị của doanh nhân, doanh nghiệp trong quá trình đầu tư, sản xuất, kinh doanh.

12. Các sở, ngành, đơn vị liên quan

Theo chức năng, nhiệm vụ được phân công phối hợp, hỗ trợ Sở Công Thương và các sở, ngành thực hiện các nhiệm vụ có liên quan thuộc Kế hoạch.

13. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Theo chức năng, nhiệm vụ được phân công chỉ đạo thực hiện: Tổ chức tuyên truyền rộng rãi đến các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn, tạo sự thống nhất và đồng thuận cao trong quá trình thực hiện; xây dựng và triển khai các chương trình, đề án, kế hoạch tái cơ cấu ngành Công Thương giai đoạn đến 2030 trên địa bàn; bố trí nguồn ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực để tổ chức triển khai thực hiện. Phối hợp với Sở Công Thương, các sở, ngành liên quan trong tổ chức triển khai các nội dung có liên quan của Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch hành động thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn đến năm 2030; Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Hàng năm, các đơn vị báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện Kế hoạch về Sở Công Thương trước ngày 05/10. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc những vấn đề mới, phát sinh cần bổ sung, điều chỉnh, các đơn vị kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Công Thương) để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**Phụ lục I: BỘ TIÊU CHÍ GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ VỀ TÁI CƠ CẤU
NGÀNH CÔNG THƯƠNG THANH HÓA GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2030**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm
của UBND tỉnh Thanh Hóa)

TT	Chỉ tiêu	2021-2025	2026 - 2030
I	Về phát triển công nghiệp: 05 chỉ tiêu		
1	Tỷ trọng công nghiệp trong cơ cấu GRDP	39,1% vào năm 2025	43,2% vào năm 2030
2	Tốc độ tăng trưởng giá trị gia tăng công nghiệp bình quân/năm	16,4%	12,1%
3	Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong toàn ngành công nghiệp.	88,7%	92,1%
4	Tốc độ tăng năng suất lao động công nghiệp bình quân/năm	Trên 9,6%	Trên 8,1%
II	Chỉ tiêu về năng lượng (01 chỉ tiêu)		
1	Tổng công suất các nguồn trên địa bàn dự kiến	2.500 MW vào năm 2025	4.160MW vào năm 2030
III	Về phát triển xuất nhập khẩu: 01 chỉ tiêu		
1	Tốc độ tăng trưởng xuất khẩu hàng hóa bình quân/năm	16,3%	13,4%
IV	Về phát triển thị trường trong nước: 02 chỉ tiêu		
1	Tốc độ tăng trưởng tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng bình quân/năm (chưa loại trừ yếu tố giá)	17,6%	16,1 %
2	Tỷ trọng doanh số thương mại điện tử B2C (tính cho cả hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng trực tuyến) so với tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng	10% vào năm 2025	13% vào năm 2030

Phụ lục II: DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2030
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm của UBND tỉnh Thanh Hóa)

TT	Nhiệm vụ (39 nhiệm vụ)	CQ chủ trì	CQ phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình	Ghi chú
I	Xây dựng cơ chế chính sách phát triển công nghiệp-thương mại, tiếp tục xây dựng và tổ chức triển khai các quy hoạch, các chương trình dự án phát triển công nghiệp - thương mại (16 nhiệm vụ).					
1	Triển khai quy hoạch lĩnh vực Công Thương trong Quy hoạch tỉnh.	Sở Công Thương	Sở Kế hoạch và Đầu tư, BQL KKT Nghi Sơn và các KCN, các sở ngành liên quan và UBND cấp huyện.	Theo Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh	UBND tỉnh	
2	Triển khai các quy định, cơ chế chính sách, chương trình đề án của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương về phát triển công nghiệp, thương mại.	Sở Công Thương	Các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện.	Thường xuyên	UBND tỉnh	
3	Triển khai chiến lược phát triển công nghiệp, thương mại địa phương giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và chiến lược phát triển các ngành công nghiệp sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành.	Sở Công Thương	Các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện.	2023-2025	UBND tỉnh	
4	Rà soát cơ cấu lại danh mục các lĩnh vực, dự án công nghiệp, thương mại ưu đãi đầu tư.	Sở Công Thương chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện.	2023-2025	UBND tỉnh	
5	Rà soát, nghiên cứu đề xuất xây dựng kế hoạch phát triển cụm liên kết ngành công nghiệp chuyên môn hóa; Kế hoạch phát triển một số ngành công nghiệp công nghệ cao trên địa bàn tỉnh.	Sở Công Thương	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Khoa học và Công nghệ, Ban QLKKT Nghi Sơn và các CCK, các sở ngành, đơn vị liên quan.	2023-2025	UBND tỉnh	
6	Nghiên cứu, đề xuất ban hành chính sách ưu tiên, khuyến khích phát triển ngành công nghiệp mũi nhọn, công nghệ mới, công nghệ cao, công nghiệp điện tử, công nghiệp chế tạo thông minh.	Sở Công Thương	Sở Kế hoạch và Đầu tư, BQL KKT Nghi Sơn và các KCN, các sở, ngành, đơn vị liên quan.	2023-2025	UBND tỉnh	
7	Xây dựng và triển khai các chương trình kết nối giữa nhà cung cấp trong nước với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài để hình thành các chuỗi	Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Ngoại vụ, Trung tâm	Các sở ngành, đơn vị liên quan.	2023-2030	Chủ tịch UBND tỉnh	

TT	Nhiệm vụ (39 nhiệm vụ)	CQ chủ trì	CQ phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình	Ghi chú
	cung ứng của các ngành công nghiệp.	Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch				
8	Triển khai thực hiện có hiệu quả nội dung Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ giai đoạn 2021-2025 và xây dựng nhiệm vụ thực hiện giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Sở Công Thương	Các sở ngành, đơn vị liên quan.	2023-2030	Chủ tịch UBND tỉnh	
9	Triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Sở Công Thương	Các sở ngành, đơn vị liên quan.	2023-2030	UBND tỉnh	
10	Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong sản xuất và tiêu dùng để từng bước dịch chuyển từ cơ chế tự nguyện sang bắt buộc về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.	Sở Công Thương	Các sở ngành, đơn vị liên quan.	2023-2025	UBND tỉnh	
11	Nghiên cứu, xây dựng chính sách hỗ trợ phát triển dịch vụ logistics tại tỉnh Thanh Hóa để thúc đẩy phát triển ngành dịch vụ logistics.	Sở Công Thương	Các sở ngành, đơn vị liên quan.	2023-2025	UBND tỉnh	
12	Triển khai Chương trình phát triển chợ đến năm 2030 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.	Sở Công Thương	Các sở ngành, đơn vị liên quan.	2023-2025	UBND tỉnh	
13	Triển khai đề án phát triển hạ tầng hỗ trợ thương mại điện tử quốc gia.	Sở Công Thương	Cục TMDT và Kinh tế số - Bộ Công Thương, các sở ngành, đơn vị liên quan.	2023-2025	UBND tỉnh	
14	Triển khai đề án phát triển logistics gắn với vùng sản xuất, kinh doanh nông nghiệp.	Sở Công Thương	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các sở ngành, đơn vị liên quan	2023-2025	UBND tỉnh	
15	Triển khai có hiệu quả Chương trình khuyến công địa phương, giai đoạn 2022-2025 theo Quyết định số 2553/QĐ-UBND ngày 14/7/2021 của UBND tỉnh; Tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện nhiệm vụ giai đoạn 2026-2030	Sở Công Thương	Các sở ngành, đơn vị liên quan.	2023-2030	Chủ tịch UBND tỉnh	
16	Triển khai đề án về hỗ trợ nâng cao năng lực đáp ứng quy định, tiêu chuẩn, quy tắc về nguồn gốc xuất xứ của các thị trường xuất khẩu cho các doanh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, các đơn vị liên quan.	2023 - 2024	UBND tỉnh	

TT	Nhiệm vụ (39 nhiệm vụ)	CQ chủ trì	CQ phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình	Ghi chú
	ngiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.					
II	Huy động hiệu quả các nguồn lực để thực hiện tái cơ cấu ngành Công Thương (08 nhiệm vụ).					
1	Tham mưu các giải pháp nâng cao hiệu quả đầu tư công, xác định vai trò đầu tư công dẫn dắt, thu hút nguồn lực hợp pháp của xã hội, tạo đột phá về thu hút đầu tư phát triển các ngành, lĩnh vực then chốt, các công trình, dự án trọng điểm, có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nhất là hạ tầng giao thông, thủy lợi, điện, hạ tầng khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, nước sạch, văn hóa	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Công Thương, BQL KKT Nghi Sơn và các KCN, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan.	2023 - 2025	UBND tỉnh	
2	Triển khai Chiến lược thu hút các nhà đầu tư nước ngoài giai đoạn 2021 - 2030.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các đơn vị liên quan	2024	Chủ tịch UBND tỉnh	
3	Đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư, tạo thuận lợi tối đa trong cung cấp thông tin, giải quyết thủ tục hành chính để thu hút đầu tư phát triển công nghiệp thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.	Các sở, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan.	Các sở, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan.	2023 - 2030	Chủ tịch UBND tỉnh	
4	Tham mưu rà soát, hướng dẫn lập quy hoạch kế hoạch sử dụng đất trong đó ưu tiên bố trí, phân khai quỹ đất đầu tư các dự án, công nghiệp, thương mại trên địa bàn.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan.	2023 - 2024	UBND tỉnh	
5	Xây dựng và triển khai các chương trình thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở kinh doanh thương mại trên địa bàn tỉnh.	Các sở, ngành, đơn vị và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các đơn vị liên quan.	2023 - 2025	Chủ tịch UBND tỉnh	
6	Rà soát, đơn giản hóa quy trình, thủ tục tiếp cận tài chính, tín dụng của các doanh nghiệp nhỏ và vừa từ các quỹ, chương trình, đề án về hỗ trợ, ưu đãi doanh nghiệp có các dự án đầu tư bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, kinh tế carbon thấp và trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên.	Ngân hàng Nhà nước tỉnh Thanh Hóa	Các đơn vị liên quan.	2023-2025	Chủ tịch UBND tỉnh	
7	Tham mưu, đề xuất các chương trình, nhiệm vụ	Sở Khoa học và Công	Các Sở, ngành, UBND cấp	2023 - 2025	Chủ tịch	

TT	Nhiệm vụ (39 nhiệm vụ)	CQ chủ trì	CQ phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình	Ghi chú
	khoa học và công nghệ theo hướng ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn, nông nghiệp công nghệ cao, các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao; thực hiện cơ chế khoán, đặt hàng sản phẩm khoa học, công nghệ.	nghe.	huyện và các đơn vị có liên quan.		UBND tỉnh	
8	Tham mưu đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chuyển đổi số nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa trong tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ.	Các Sở, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan..	2023 - 2030	Chủ tịch UBND tỉnh	
III	<i>Cải cách tổ chức bộ máy theo hướng đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; thực thi Chính phủ điện tử nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, điều hành (03 nhiệm vụ).</i>					
1	Xây dựng và hoạt động có hiệu quả Trung tâm kỹ thuật hỗ trợ phát triển công nghiệp tỉnh.	Sở Công Thương	Sở Nội vụ, Ban QL KKT Nghi Sơn và các KCN và các đơn vị có liên quan.	2023 - 2025	UBND tỉnh	
2	Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước đối với lĩnh vực Công Thương theo Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.	Sở Nội vụ	Sở Công Thương, các đơn vị liên quan và UBND cấp huyện.	2023 - 2025	UBND tỉnh	
3	Rà soát đơn giản hóa, điện tử hóa, tiêu chuẩn hóa các thủ tục hành chính; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh.	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các sở ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.	2023 - 2030	Chủ tịch UBND tỉnh	
IV	<i>Tăng cường công tác bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu, thực hiện tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng toàn diện và phát triển bền vững (06 nhiệm vụ).</i>					
1	Tăng cường quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.	Sở Tài nguyên và Môi trường, các đơn vị có liên quan.	Các đơn vị có liên quan.	2023 - 2030	Chủ tịch UBND tỉnh	
2	Tham mưu xây dựng và triển khai "Đề án di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường ra khỏi đô thị, khu dân cư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm	Sở Tài nguyên và Môi trường, các đơn vị có liên quan.	Các đơn vị có liên quan.	2023-2024	UBND tỉnh	

TT	Nhiệm vụ (39 nhiệm vụ)	CQ chủ trì	CQ phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình	Ghi chú
	2030" theo Chương trình số 15-CTr/TU ngày 15/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ					
3	Nghiên cứu đề xuất ban hành cơ chế ưu tiên, ưu đãi phát triển công nghiệp môi trường.	Sở Công Thương	Sở Tài nguyên và Môi trường, các đơn vị có liên quan.	2023 - 2025	UBND tỉnh	
4	Triển khai các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia an toàn, sử dụng tài nguyên và năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường ngành Công Thương.	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở NN & PTNT.	Các đơn vị có liên quan.	2023 - 2030	Chủ tịch UBND tỉnh	
5	Triển khai các kế hoạch, chương trình, đề án phát triển kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các đơn vị có liên quan..	2023 - 2030	Chủ tịch UBND tỉnh	
6	Triển khai các kế hoạch, chương trình, đề án thuộc chương trình sản xuất và tiêu dùng bền vững trên địa bàn tỉnh.	Sở Công Thương	Các đơn vị có liên quan.	2023 - 2030	Chủ tịch UBND tỉnh	
V	<i>Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quản lý ngành, tăng cường công tác thông tin và chia sẻ thông tin; nâng cao năng lực và nhận thức cho các bên liên quan về tái cơ cấu ngành Công Thương (06 nhiệm vụ).</i>					
1	Triển khai xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu ngành Công Thương nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tiết kiệm chi phí, thời gian trong thực thi nhiệm vụ, tạo lập kênh thông tin cung cấp đầy đủ, minh bạch về chủ trương, chính sách, quy hoạch, dự án... để doanh nghiệp, người dân tiếp cận	Sở Công Thương	Sở Thông tin Truyền thông, các sở, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan.	2023 - 2030	UBND tỉnh	
2	Đề xuất, xây dựng các chương trình, cơ chế hợp tác vùng, liên vùng về lĩnh vực Công Thương với các tỉnh, khu vực trong nước.	Sở Công Thương	Các sở, ngành, đơn vị liên quan.	2023 - 2030	Chủ tịch UBND tỉnh	
3	Đẩy mạnh hoạt động thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn về các Hiệp định thương mại tự do, thông tin cảnh báo về các biến động của thị trường xuất, nhập khẩu.	Sở Công Thương	Các sở, ngành, đơn vị liên quan.	2023 - 2030		
4	Nghiên cứu xây dựng cẩm nang hướng dẫn về ngành hàng, thị trường xuất, nhập khẩu của tỉnh	Sở Công Thương	Các sở, ngành, đơn vị liên quan.	2023 - 2024	Chủ tịch UBND tỉnh	

TT	Nhiệm vụ (39 nhiệm vụ)	CQ chủ trì	CQ phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình	Ghi chú
	Thanh Hoá.					
5	Đề xuất tổ chức các diễn đàn đối thoại giữa chính quyền với các doanh nghiệp, các nhà đầu tư; các diễn đàn, hội thảo, hội nghị khoa học chuyên đề phát triển ngành, lĩnh vực thuộc lĩnh vực Công Thương.	Sở Công Thương	Các sở, ngành, đơn vị liên quan.	2023 - 2030	Chủ tịch UBND tỉnh	
6	Triển khai tuyên truyền nâng cao nhận thức về tái cơ cấu ngành Công Thương.	Sở Công Thương	Các sở, ngành, đơn vị liên quan.	2023 - 2030	Chủ tịch UBND tỉnh	